

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐÔNG HẢI  
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2024/HNGĐ-ST  
Ngày: 09 – 01 – 2024  
V/v “Tranh chấp ly hôn”.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HẢI, TỈNH BẠC LIÊU**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Ghét*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Văn Lil

2. Ông Nguyễn Văn Tâm

*- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Kha, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hải.*

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Châu Hoa Đăng – Kiểm sát viên.*

Ngày 09 tháng 01 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 576/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2023 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 241/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Trịnh Bình Đ, sinh năm 1994

Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thùy D, sinh năm 1998

Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu

*(nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Nguyên đơn anh Trịnh Bình Đ trình bày: Anh và chị Nguyễn Thùy D xây dựng hôn nhân năm 2015, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật.

Vợ chồng anh có 01 con chung là Trịnh Khả N, sinh ngày 26/5/2022 Hiện cháu N đang sống cùng với chị D.

Trong thời gian chung sống vợ chồng anh xảy ra mâu thuẫn do không hợp tính tình, thường xuyên cự cãi với nhau. Đời sống chung không còn hạnh phúc, vợ chồng anh đã sống ly thân 02 tháng nay. Xét thấy không thể hàn gắn được nữa nên

anh yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thùy D. Khi ly hôn anh đồng ý giao cháu Trịnh Khả N cho chị D nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Chị Nguyễn Thùy D được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của kiểm sát viên:

*Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa.

*Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:* Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ các quyết định nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227, 228 BLTTDS xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

*Về nội dung:* Đề nghị căn cứ Điều 28, Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Trịnh Bình Đ với chị Nguyễn Thùy D; Con chung: Giao cháu Trịnh Khả N, sinh ngày 26/5/2022 cho chị Nguyễn Thùy D tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Trịnh Bình Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được quyền cản trở. Về tài sản chung, nợ chung và cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết. Buộc nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn chị Nguyễn Thùy D có địa chỉ thường trú tại ấp T, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải. Nguyên đơn anh Trịnh Bình Đ có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn chị Nguyễn Thùy D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vắng mặt không có lý do; Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Đ, chị D.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trịnh Bình Đ và chị Nguyễn Thùy D có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Hôn nhân giữa anh Đ và chị D là tự nguyện và hợp pháp. Anh Đ xác định hiện nay hai vợ chồng không còn tình cảm với nhau, không còn quan tâm lẫn nhau và đã không còn yêu thương nhau. Thực tế chị D và anh Đ đã sống ly thân với nhau. Trong thời gian sống ly thân giữa anh Đ và chị D không có biện pháp nào để hàn gắn hôn nhân. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho chị Nguyễn Thùy D để tham gia các buổi

làm việc, hòa giải, phiên tòa nhưng chị D đều vắng mặt không có lý do. Xét thấy đời sống hôn nhân giữa anh Trịnh Bình Đ và chị Nguyễn Thùy D đã lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể hàn gắn, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Trịnh Bình Đ đối với chị Nguyễn Thùy D.

[3] Về con chung: Anh Trịnh Bình Đ xác định có 01 con chung là cháu Trịnh Khả N, sinh ngày 26/5/2022. Anh Đ đồng ý giao cháu N cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử thấy rằng: Cháu Trịnh Khả N chưa đủ 36 tháng tuổi, hiện đang sống ổn định cùng chị D; đây là ý chí tự nguyện của anh Đ và phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu Trịnh Khả N cho chị Nguyễn Thùy D tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Trịnh Bình Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được quyền cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chị Nguyễn Thùy D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Trịnh Bình Đ không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Trịnh Bình Đ phải chịu án phí sơ thẩm quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

[7] Những phân tích, nhận định và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với tài liệu chứng cứ cũng như phân tích, đánh giá của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228, Điều 238; Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Trịnh Bình Đ đối với chị Nguyễn Thùy D.

2. Về con chung: Giao cháu Trịnh Khả N, sinh ngày 26/5/2022 cho chị Nguyễn Thùy D nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Trịnh Bình Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được quyền cản trở.

Về cấp dưỡng: Chị Nguyễn Thùy D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Anh Trịnh Bình Đ phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Anh Đ đã dự nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền

số 0009598 ngày 12/10/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hải được chuyển thu án phí.

4. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND huyện Đông Hải;
- Chi cục THADS huyện Đông Hải;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- UBND xã Long Điền Đông;
- Lưu: HS; VT-TA.

**Phan Thị Mỹ Ghết**